

VAI TRÒ CỦA NHIỆM VỤ DẠY – HỌC TIẾNG PHÁP CHUYÊN NGÀNH CẢNH SÁT TẠI HỌC VIỆN CẢNH SÁT NHÂN DÂN

LÊ CHÍ HIẾU* – ĐẶNG THỊ DIỆP LINH**

Tóm tắt: Trong khuôn khổ bài viết, mục đích chúng tôi hướng đến là nghiên cứu vai trò của nhiệm vụ dạy và học tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát tại Học viện Cảnh sát nhân dân. Đầu tiên, chúng tôi nhấn mạnh các yếu tố khác nhau của mục tiêu hành động (tiếp cận thông qua nhiệm vụ). Tiếp theo, chúng tôi đề cập đến mối quan hệ giữa đào tạo ngoại ngữ chuyên ngành và nhiệm vụ cho phép sinh viên sử dụng ngôn ngữ như một phương tiện để đạt được một mục tiêu cụ thể và phù hợp hoàn cảnh theo nhu cầu của họ. Cuối cùng, chúng tôi phân tích đào tạo tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát mà trong đó nhiệm vụ khác nhau được đề xuất đóng một vai trò quan trọng trong thực hiện các mục tiêu mà sinh viên nhắm đến và cải thiện khả năng của họ trong ngôn ngữ đích (tiếng Pháp). Một chương trình đào tạo như vậy chỉ có thể được thực hiện với cách tiến hành riêng phù hợp với những nhiệm vụ khác nhau thông qua chương trình đào tạo của Học viện Cảnh sát nhân dân, đồng thời cải thiện khả năng tiếng Pháp của sinh viên.

Từ khóa: Nhiệm vụ, mục tiêu hành động, ngoại ngữ chuyên ngành, tình huống, ngữ cảnh.

Abstract: In the context of this paper, our objective is talking about the functions of tasks research in teaching and learning French of Police major at People's Police Academy. Firstly, we analyze the differences in action research that is concerned by the missions. Then, we research the

relations between language teaching for special purpose and mission actions which permit students to use the foreign language as the tool showing their final aims of communication and proper contexts. Lastly, we analyze that teaching and learning French of Police major by action missions play an important role in language communication and improve students' competences in French skills. This curriculum is effective if we integrate the teaching of French-LSP in basic French in applying the action methods with the pedagogical missions.

Keywords: Missions, action targets, language for special purpose, situations, contexts.

1. Mở đầu

Học viện Cảnh sát Nhân dân là cơ sở đào tạo tiếng Pháp không chuyên. Chương trình đào tạo ban đầu dành cho sinh viên là giáo trình tiếng Pháp căn bản *Tout va bien*. Sau thời gian đào tạo tiếng Pháp cơ bản ở kỳ 1 và 2, tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát sẽ được giảng dạy từ kỳ thứ 3. Với thời lượng dạy học khá hạn chế (tổng 240 tiết), có nhiều khó khăn để có thể đáp ứng nhu cầu dạy và học tiếng Pháp cho sinh viên

* TS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: hieulc@hau.edu.vn

** ThS - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội

chuyên ngành Cảnh sát và đáp ứng nhu cầu trong hoàn cảnh mới, chúng tôi đã nỗ lực biên soạn chương trình tiếng Pháp kết hợp giữa tiếng Pháp căn bản và tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát theo hướng tiếp cận nhiệm vụ.

2. Nội dung

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Từ hướng tiếp cận giao tiếp đến hướng tiếp cận nhiệm vụ

Trước đây, Học viện Cảnh sát nhân dân giảng dạy tiếng Pháp theo hướng tiếp cận giao tiếp, tức là sinh viên cố gắng giao tiếp với giáo viên và học tiếng thông qua các hình thức giao tiếp. Ví dụ, ở trên lớp, sinh viên cố gắng giao tiếp bằng tiếng Pháp thông qua các tình huống giả định giống như trên thực tế. Hướng tiếp cận này giúp cho sinh viên có khả năng tự chủ, độc lập trong các tình huống thực tế sau này. Tuy nhiên, cách này chỉ tập trung sự chú ý của sinh viên vào các tình huống nói cụ thể hơn là tình huống giao tiếp bất chợt xảy ra không giống như kịch bản.

Nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế trong việc dạy và học tiếng Pháp, chúng tôi đã sử dụng hướng tiếp cận nhiệm vụ, một hướng tiếp cận sư phạm do CECR (Cadre européen commun de référence pour les langues - Khung tham chiếu Châu Âu) đề xuất nhằm hỗ trợ sinh viên có cách nhìn thực tế hơn trong việc học ngoại ngữ.

2.1.2. Các góc nhìn đa chiều về tiếp cận nhiệm vụ

Một mặt, tiếp cận nhiệm vụ coi người học, người sử dụng ngoại ngữ, như một yếu tố xã hội, hoạt động trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Mặt khác, trong hướng tiếp cận xã hội, khái niệm nhiệm vụ đôi khi liên quan cả yếu tố người học. Khi đó, yếu tố xã hội lại đóng vai trò vô cùng quan trọng.

2.1.3. Sử dụng ngôn ngữ như một yếu tố xã hội

Sử dụng ngôn ngữ được coi như một yếu tố xã hội vì nó diễn ra trong nhiều lĩnh vực của cuộc sống xã hội (cá nhân, giáo dục, nghề nghiệp, công chúng,...). Trong mỗi một lĩnh vực lại có nhiều văn cảnh khác nhau. Ví dụ, trong cuộc sống cá nhân hay tập thể, sử dụng các cấu trúc mang tính rõ nét như *organiser une fête d'anniversaire* (tổ chức tiệc sinh nhật), *assister à un mariage* (tham gia đám cưới); trong cuộc sống nghề nghiệp sử dụng các cấu trúc *faire preuve de vigilance* (cảnh giác), *faire une audition* (tham dự phiên tòa), *interroger un accusé* (thăm vấn bị cáo), *négociier avec les preneurs d'otage* (đàm phán với kẻ bắt cóc), *dresser un constat* (phục dựng hiện trường), *dresser un procès-verbal* (viết biên bản),... Các văn cảnh khác nhau sẽ xác định các tình huống khác nhau. Ví dụ: khi tiến hành thẩm vấn bao giờ cũng sẽ hỏi tên, tuổi, nghề nghiệp, nhiệm vụ,... Trước khi bắt đầu thẩm vấn bị cáo, điều tra viên thường đặt ra các câu hỏi đóng, mở, các câu hỏi đặc biệt nhằm phát hiện nói dối, để bị cáo có thể nói ra sự thật,... Từ những tình huống này sẽ nảy sinh các nhiệm vụ: soạn thảo biên bản, ghi chép tài liệu vụ việc, báo cáo cho thủ trưởng,... Các nhiệm vụ này có thể là hành vi ngôn ngữ như đặt câu hỏi, ghi chép thông tin, ... hoặc phi ngôn ngữ như nghiên cứu kỹ các hồ sơ vụ việc, dự kiến các câu hỏi, hay thái độ, vẻ mặt trong khi thẩm vấn,... Các nhiệm vụ này hiện thực hóa các kỹ năng nghề nghiệp như sự hiểu biết, kỹ thuật hỏi, kỹ năng làm biên bản, kỹ năng đọc hành vi của bị cáo,... Nói cách khác là các khả năng đáp ứng các tình huống khác nhau.

2.1.4. Khái niệm tiếp cận nhiệm vụ

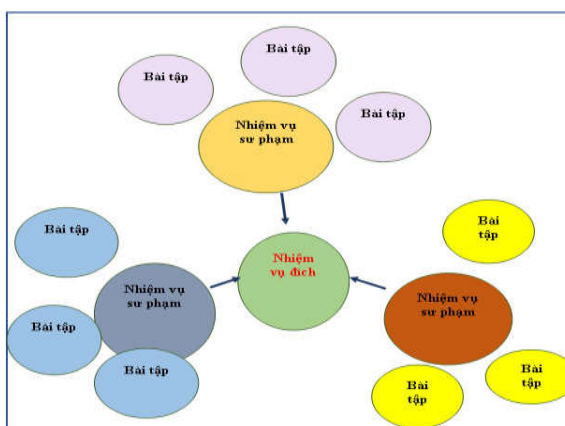
Theo Richers, ngay cả khi không có phương pháp chính xác cho dạy và học

ngôn ngữ trong CECR thì “khái niệm về nhiệm vụ (...) tạo ra công cụ mang tính phương pháp luận cho phép cụ thể hóa hướng tiếp cận hành động” [6, tr.14]. Còn CECR định nghĩa: “Tiếp cận nhiệm vụ là một nhiệm vụ có tính hành động mà tác nhân (người hành động) mong muốn đạt được kết quả tùy theo vấn đề cần giải quyết, nhiệm vụ cần hoàn thành, mục đích mà chúng ta đã định sẵn” [1]. Rosen cho rằng, tiếp cận nhiệm vụ được khoanh vùng dựa trên khái niệm về nhiệm vụ: khả năng của người học được xác định tùy thuộc vào số lượng nhiệm vụ mà anh ta có thể thực hiện [8].

Nhiệm vụ hay hoạt động là một trong những hành động hàng ngày của các lĩnh vực cá nhân, công chúng, giáo dục và nghề nghiệp. Thực hiện một nhiệm vụ của một cá nhân nghĩa là thực hiện về mặt chiến lược các khả năng có sẵn, để tiến hành tổng thể các hành động được thực hiện trong một vài lĩnh vực với mục đích cụ thể và một sản phẩm đặc biệt. Bản chất của nhiệm vụ có thể vô cùng đa dạng và đòi hỏi ít hay nhiều các hoạt động ngôn ngữ. CECR dự báo, đối với các lớp ngoại ngữ, có 2 loại nhiệm vụ: nhiệm vụ “đích” (tâches cible), “nhắc lại” (répétition) hay “gần với cuộc sống thực tế” (proches de la vie réelle) và nhiệm vụ “sư phạm giao tiếp” (pédagogie communicative). Nhiệm vụ đầu tiên phải phù hợp với nhu cầu của người học dù nó nằm trong hoàn cảnh nào. Nhiệm vụ đích phải gần với cuộc sống thực tế. Giáo viên phải chuẩn bị cho người học nhiệm vụ sát với thực tế (nhắc đi nhắc lại như diễn tập kịch). Chúng được lựa chọn theo nhu cầu của người học ngoại ngữ cảnh học tập. Nhiệm vụ thứ hai là sự luyện tập, tập trung vào ngôn ngữ nhưng gần với ngữ cảnh cụ thể.

Tuy nhiên, những nhiệm vụ này không tách biệt mà ngược lại bổ sung cho nhau. Chúng ta có thể quan sát sơ đồ diễn tả sự

liên quan giữa các loại nhiệm vụ như sau:



Theo sơ đồ trên, chúng ta thấy nhiệm vụ đích được coi như là trung tâm của quá trình dạy và học. Nhiệm vụ sư phạm là động lực để thực hiện nhiệm vụ đích. Còn bài tập giúp cho cải thiện vốn hiểu biết của người học. Theo Robert, về mặt phương pháp thì bài tập là một công việc cụ thể với một mục đích cụ thể [7, tr.86]. Một cách rất đơn giản, bài tập là hoạt động ngôn ngữ nhằm thực hành một lĩnh vực đặc biệt. So với khái niệm nhiệm vụ, bài tập là một dạng nhiệm vụ bắt buộc và đặc biệt hơn. Nó cũng được coi là nhiệm vụ xa nhất của thực tế.

2.2. Vai trò của nhiệm vụ trong dạy và học tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát

Xuất phát từ ý tưởng cho rằng ngoại ngữ chuyên ngành có thể học song song với ngoại ngữ căn bản và tiếp cận hành động có thể hỗ trợ cho dạy và học tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát, chúng tôi đã tiến hành xây dựng chương trình tiếng Pháp căn bản lồng ghép với tiếng Pháp chuyên ngành theo hướng tiếp cận nhiệm vụ.

2.2.1. Chương trình tiếng Pháp căn bản lồng ghép với tiếng Pháp chuyên ngành theo hướng tiếp cận nhiệm vụ

Tiếng Pháp chuyên ngành là một phần của tiếng Pháp căn bản với nhiều biến thể từ vựng. Về cơ bản, ngôn ngữ không đặc

biệt mà cách sử dụng của nó trong những tình huống đặc biệt hoặc bởi những người nói là các chuyên gia trong những lĩnh vực đặc biệt. Thực tế là các chuyên gia khác nhau (ngôn ngữ, thuật ngữ, từ vựng học, dịch giả) thì đều có thể hiểu được ngôn ngữ trong lĩnh vực của họ. Ngoại ngữ chuyên ngành bao gồm những văn bản chuyên ngành gồm các từ vựng thông dụng (le vocabulaire usuel) và thuật ngữ (le vocabulaire spécialisé). Thuật ngữ “ngôn ngữ chuyên ngành” (langue de spécialité - LSP) dành riêng cho các tình huống giao tiếp thuộc một lĩnh vực đặc biệt. Mặc dù có rất nhiều nghiên cứu về LSP nhưng vẫn rất khó để có thể đưa ra một định nghĩa chuẩn xác về LSP. Chúng tôi sử dụng định nghĩa của Gallisson và Coste như sau về LSP: “Ngôn ngữ chuyên ngành là một thuật ngữ chỉ các ngôn ngữ được sử dụng trong những tình huống giao tiếp, truyền tải thông tin liên quan đến một lĩnh vực đặc biệt” [2, tr.511].

Thuật ngữ tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát là một nhóm thuật ngữ thuộc về một lĩnh vực đặc biệt bao gồm không chỉ nghề nghiệp Cảnh sát như duy trì trật tự công cộng, cảnh sát hình sự, cảnh sát khoa học hình sự, cảnh sát hành chính, giáo dục phạm nhân,... mà còn có luật, nghiệp vụ cảnh sát, quản lý cũng như hợp tác trong ngành Cảnh sát. Nó minh chứng cho cách sử dụng đặc biệt của ngôn ngữ căn bản được sử dụng trong những tình huống giao tiếp liên quan đến cảnh sát. Xây dựng chương trình tiếng Pháp kết hợp giữa tiếng Pháp căn bản và tiếng Pháp chuyên ngành phải giải quyết được sự hài hòa của hai yếu tố: cấp độ ngôn ngữ và cấp độ hiểu biết chuyên ngành. Để kết nối hai yếu tố này đòi hỏi sự hợp tác hài hòa giữa kiến thức chung và kiến thức nghề nghiệp cũng như tiến hành các bước sư phạm phù hợp.

Sau khi đã xác định cơ sở của chương trình (cấu trúc, mục tiêu, định hướng,...) chúng tôi đã thiết lập mục tiêu đào tạo, khả năng, lựa chọn và tổ chức nội dung cũng như hoạt động sư phạm. Đặc biệt, chúng tôi đã biên soạn được giáo trình *Tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát (Français de Police)*, trình độ A1). Chúng tôi đã xây dựng kịch bản của giáo trình dựa trên kinh nghiệm của một cảnh sát Việt Nam đã thực tập tại lực lượng Cảnh sát quốc gia Pháp. Diễn biến diễn ra từ khi nhập học, gặp gỡ với các học viên, bạn cùng lớp thuộc khối Pháp ngữ, giáo viên và gia đình đón tiếp tại Pháp,... Giáo trình trình độ A2 tiếp tục với một kịch bản khác. Sinh viên năm 4 của Học viện Cảnh sát nhân dân sẽ phải thực tập trong các đơn vị cảnh sát khác nhau ở Việt Nam. Tại đó, họ sẽ phải thực hiện rất nhiều nhiệm vụ. Chúng tôi cố gắng tạo ra nhiều tình huống xã hội cũng như nghề nghiệp thực tế và yêu cầu sinh viên thực hiện các nhiệm vụ nhóm.

Trong bối cảnh dạy và học tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát, bài tập và nhiệm vụ được thực hiện đan xen nhau nhằm mục đích đem lại sự tự chủ cho học viên. Đây là cách cải thiện, vui đùa, hay tạo không khí dễ chịu trong lớp. Các bài tập cũng được sử dụng để làm tương thích vốn từ vựng. Ví dụ, bài tập có các dạng như hệ thống câu hỏi tự chọn đáp án, hay các bài tập mà sinh viên phải tìm định nghĩa cho các từ hay tìm từ đồng nghĩa,... Học ngoại ngữ cần ôn tập lại vốn từ vựng đã học bởi vì nếu học từ mới mà không sử dụng hay lặp lại thường xuyên thì sẽ quên đi nhanh chóng. Vậy thì bài tập sẽ giúp sinh viên nhớ lại các vốn từ đã được học.

2.2.2. Kết quả của việc áp dụng các nhiệm vụ trong đào tạo tiếng Pháp chuyên ngành Cảnh sát

Nhằm đem đến sự chủ động cho học viên và làm chủ việc học, dường như hướng

tiếp cận hành động dựa trên Khung tham chiếu Châu Âu - CECR là phù hợp để thực hiện mục tiêu này bởi vì nó dựa trên hướng tiếp cận thông qua nhiệm vụ cho phép phát triển khả năng thông qua thực hiện nhiệm vụ trên lớp. Sự hiểu biết và khả năng ngôn ngữ tiếp thu trong quá trình học cho phép sinh viên thích ứng với cuộc sống thực. Thực tế là tiếp cận nhiệm vụ cho phép giáo viên:

1) Đưa sinh viên tiến gần tới lĩnh vực chuyên ngành

Liên kết khả năng ngôn ngữ và chuyên ngành có chủ đề sẽ kích thích hứng thú của sinh viên chuyên ngành Cảnh sát, cho phép vận hành lớp học năng động hơn và có thể đem lại hứng thú trí tuệ cho họ. Dựa trên cách tiếp cận này, chương trình tiếng Pháp kết hợp dựa trên khả năng giao tiếp của sinh viên giúp họ hoàn thành một cách sáng tạo nhất trong học ngoại ngữ. Thay vì xây dựng giáo án dựa trên các quan hệ ngữ pháp, từ vựng, chức năng ngôn ngữ hay các thuật ngữ cần ghi nhớ, chương trình kết hợp nhấn mạnh các nhiệm vụ cần thực hiện trong thế giới thực tế sau mỗi khóa học (giới thiệu nghề nghiệp, hội thoại qua điện thoại, thăm vấn bị cáo, tòa án,...).

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đã được đề xuất, sinh viên phải tự vận dụng hệ thống từ vựng, ngữ pháp nhằm tập trung vào nội dung nhiệm vụ thay vì hình thức ngôn ngữ. Mục tiêu ưu tiên không chỉ là ngoại ngữ mà còn là giao tiếp trong các tình huống thực tế. Thực vậy, tiếp cận hành động cho phép giáo viên hỗ trợ sinh viên thực hiện “yếu tố xã hội” (acteur social) tiếp xúc với lĩnh vực chuyên ngành. Nghĩa là sinh viên có thể hiểu được các yếu tố đặc thù của lĩnh vực chuyên ngành đưa ra. Hiệu quả cho thấy, sinh viên thích được phát triển các khả năng giao tiếp và nghề nghiệp

bằng ngôn ngữ đích (tiếng Pháp) thông qua thực hiện các nhiệm vụ thực tế.

2) Kích thích ham thích học tiếng Pháp ở sinh viên

Coi sinh viên như một yếu tố xã hội, tiếp cận hành động cho phép người học là chủ thể của quá trình học giúp họ tham gia trực tiếp vào các nhiệm vụ cụ thể khác nhau một cách chủ động. Tương tự như vậy, tiếp cận hành động giữ vai trò quan trọng trong quá trình kích thích ham thích học ngoại ngữ của sinh viên. Đây là yếu tố chìa khóa của quá trình đào tạo. Theo Tardif [10], hứng thú của người học chỉ được thực hiện thông qua tiếp cận hành động. Đây là phương pháp sư phạm duy nhất có thể kích thích ham muốn học tập ngoại ngữ trong những hoàn cảnh thực tế phù hợp với nhu cầu nghề nghiệp sau này. Cần phải nói thêm rằng tiếp cận nhiệm vụ phát triển tính chủ động, trách nhiệm của sinh viên ngành Cảnh sát. Hai yếu tố này quyết định sự thành công cho một giờ học ngoại ngữ.

Ví dụ:

Trong một lớp học, chúng tôi chia nhóm lớp và xây dựng một khẩu hiệu về chủ đề “*bảo vệ môi trường*” (không ăn động vật hoang dã, không tiêu thụ sản phẩm chế biến từ động vật hoang dã, không lãng phí nước, điện,...). Sau đó, mỗi nhóm giới thiệu thông điệp bảo vệ môi trường thông qua xây dựng thông điệp riêng của nhóm mình. Nhiệm vụ được giao cho từng nhóm rõ ràng, sát với công việc thực tế (chuyên ngành Cảnh sát môi trường). Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, sinh viên phải vận dụng hết khả năng ngôn ngữ và giữ vai trò chủ động để thuyết trình các thông điệp bảo vệ môi trường. Việc giao nhiệm vụ và thực hiện nhiệm vụ trong từng nhóm đã nâng cao trách nhiệm và sự hứng thú học ngoại ngữ của sinh viên.

3. Kết luận

Nhiệm vụ thực hiện trong chương trình tiếng Pháp chuyên ngành kết hợp tạo cơ hội cho sinh viên thực hiện các chiến lược giao tiếp và phối hợp giữa các sinh viên. Nhiệm vụ và làm việc nhóm tạo ra một ngữ cảnh thực tế hơn và phát triển ham thích giao tiếp cho sinh viên và tạo hứng thú học tập cho họ. Nó tạo sự thay đổi trong mối quan hệ giảng viên - sinh viên, coi sinh viên như một đối tượng ngang bằng trong quá trình học.

Theo Narcy-Combes và Walski, thực hiện một nhiệm vụ hiệu quả sẽ tăng hiệu quả quá trình học ngoại ngữ. Nhiệm vụ sẽ kích thích một cách tự nhiên người học, bước vào quá trình học ngoại ngữ một cách chủ động, giúp học viên hiểu quy trình học riêng của họ [5, tr.30]. Đồng thời, sử dụng nhiệm vụ giống với tình huống giao tiếp trực tiếp, chuẩn bị cho sinh viên bước vào các tình huống thực tế và tham gia trực tiếp vào cuộc sống với những tình huống cụ thể, đặc biệt hữu ích cho những sinh viên ít có sự giao tiếp ngoại ngữ ngoài lớp học.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] CECR, *Un cadre européen commun de référence pour les langues: apprendre, enseigner, évaluer*, 2013. http://www.coe.int/t/dg4/linguistic/Source/framework_fr.pdf.
- [2] Gallisson, R., & Coste, D., (dir), *Dictionnaire de Didactique des Langues*, Hachette, Paris, 1976.
- [3] Lida-Marie, M., *Le scénario pédagogique en classe de FLE intégré dans les curricula du collège public: une source de motivation pour l'acquisition d'une certification A1 & A2 du KPG/DELF*, Thèse de Doctorat, Aristotle University of Thessaloniki, 2015.
- [4] Mizi, K., *La perspective actionnelle et l'approche par les tâches en classe de FLE dans le secondaire algérien*, Université Abderrahmane Mira - Bejaia, 2018.
- [5] Narcy-Combes, J., & Walski, J., "Le concept de tâche soumis au crible de nouvelles questions", *OpenEdition Journals*, Vol. XXIII, No. 1, p. 27-44, 2004.
- [6] Richer, J., "Lectures du Cadre: Continuité ou Rupture, L'approche actionnelle dans l'enseignement des langues", *Douze articles pour mieux comprendre et faire le point*, p. 13-42, Paris-Maison des langues, 2011.
- [7] Robert, J. P. (Editor), *Effective Engagement in Short-term Missions: Doing It Right!*, William Carey Publishing, Pasadena, 2008.
- [8] Rosen, É., "Perspective actionnelle et approche par les tâches en classe de langue", in *Le Français dans le monde, Recherches et Applications*, No. 45, p. 6-13, 2009.
- [9] Sourisseau, J., "L'approche actionnelle : une démarche motivante en didactique des langues-cultures au service de l'insertion de l'étudiant étranger dans la ville", *Synergies Roumanie*, No. 8, p. 15-30, 2013.
- [10] Tardif, J., *Pour un enseignement stratégique: l'apport de la psychologie cognitive*, Éditions logiques, Montréal, 1992.